

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU,  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn  
nhân & gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST -HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 8/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, có mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn HY (xóm K cũ), xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc M đăng ký kết hôn vào ngày 26/03/2018 tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ an; kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh

mâu thuẫn; nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh M.

Về con: Chị và anh M có 01 con chung, tên là Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/1/2019, hiện nay con đang ở với chị; ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng); thu nhập của chị hơn 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, phiên hòa giải; Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày: Anh thống nhất như chị Nguyễn Thị L trình bày về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/1/2019; nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; anh bán thuê quần áo dạo, thu nhập không ổn định, thấp.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QH: Chị L và anh Mai có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh M không ai khai báo nên UBND xã QH không nắm rõ. Hiện nay chị L và anh M đang sống ly thân. Chị L và anh M có 01 con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/1/2019, hiện nay cháu đang ở với chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M, chấp nhận yêu cầu được nuôi con và chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L; không xem xét phân tài sản vì không ai yêu cầu.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn HY, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có L do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc M là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết chị L yêu cầu ly hôn, anh M không đồng ý ly hôn. Xét thấy chị L và anh M đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, anh M không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị L nhất quyết yêu cầu ly hôn. Vì vậy, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị L được ly hôn anh M.

[4] Về con: Chị L và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung; tuy nhiên, con hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, nên giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ nhưng anh M là người bán thuê quần áo dạo, thu nhập không ổn định, thấp và nghĩa vụ nuôi con là của cả bố và mẹ nên chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ/tháng.

[6] Về tài sản: Chị L và anh M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Chị L thỏa thuận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Bởi các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

Về con: Giao cho con chung là Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/1/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh M cấp dưỡng nuôi con cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004455, ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trò hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**